

Số: 2654/QĐ-ĐHTM

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả kỳ tuyển dụng viên chức Trường Đại học Thương mại năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật cán bộ, công chức và luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ Nội Vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-HĐT ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại; Nghị quyết số 148/NQ-HĐT ngày 11 tháng 10 năm 2024 và Nghị quyết số 166/NQ-HĐT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại về việc điều chỉnh một số điều trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 163/NQ-ĐHTM ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động trong Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Kế hoạch số 2773/KH-ĐHTM ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về tuyển dụng viên chức năm 2025;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả kỳ tuyển dụng viên chức Trường Đại học Thương mại năm 2025, cụ thể như sau:

- Số lượng ứng viên trúng tuyển theo hình thức xét tuyển: 34 người;
- Số lượng ứng viên được tiếp nhận vào làm viên chức: 01 người;
- Số lượng ứng viên không trúng tuyển: 37 người.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Giao Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường Đại học Thương mại năm 2025 có trách nhiệm thông báo kết quả kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 tới các ứng viên tham dự vòng 2; đăng tải kết quả kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 trên trang thông tin điện tử của Trường.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Các ông (bà): Chánh văn phòng Trường; Trưởng phòng Tổ chức nhân sự; Thành viên Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025; Trưởng các đơn vị có liên quan và các Ông, Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *trần*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCNS.



GS, TS. Nguyễn Hoàng Việt



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 2654/QĐ-ĐHTM ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết quả
1	Phạm Thị Lan Hương	16/10/1998	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Quản trị chiến lược, Viện Quản trị kinh doanh	75.0	0	75.0	Trúng tuyển
2	Đỗ Mai Phương	09/6/2001	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Quản trị tác nghiệp kinh doanh, Viện Quản trị kinh doanh	80.0	0	80.0	Trúng tuyển
3	Đỗ Văn Thế	02/7/1991	Nam	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Quản trị doanh nghiệp du lịch, khoa Khách sạn Du lịch	70.0	0	70.0	Trúng tuyển
4	Phạm Mai Hồng	17/11/1996	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Quản trị Marketing, khoa Marketing	Vắng thi			Không trúng tuyển



TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết quả
5	Đỗ Thanh Lam	08/3/1999	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Quản trị Marketing, khoa Marketing	78.0	0	78.0	Không trúng tuyển
6	Nguyễn Phương Thu	07/11/1996	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Quản trị Marketing, khoa Marketing	78.0	5	83.0	Trúng tuyển
7	Phạm Thị Anh Thư	15/02/1997	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Quản trị Marketing, khoa Marketing	80.0	0	80.0	Trúng tuyển
8	Trần Diệu Linh Chi	26/02/1991	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Nguyên lý Marketing, khoa Marketing	48.0	0	48.0	Không trúng tuyển
9	Đỗ Hoàng Bảo Trung	03/9/2002	Nam	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Nguyên lý Marketing, khoa Marketing	Vắng thi			Không trúng tuyển
10	Kiều Vũ Linh Chi	16/01/2000	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Quản trị thương hiệu, khoa Marketing	78.0	0	78.0	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết quả
11	Đặng Văn Dũng	03/12/1997	Nam	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Nguyên lý kế toán, Viện Kế toán Kiểm toán	75.0	0	75.0	Trúng tuyển
12	Nguyễn Thu Trang	13/5/1999	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Kế toán tài chính, Viện Kế toán Kiểm toán	70.0	0	70.0	Trúng tuyển
13	Trần Bích Ngọc	27/10/1997	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Kinh doanh quốc tế, Viện Kinh doanh quốc tế và Logistics	Vắng thi			Không trúng tuyển
14	Nguyễn Huyền Trang	19/10/2000	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Kinh doanh quốc tế, Viện Kinh doanh quốc tế và Logistics	78.0	0	78.0	Trúng tuyển
15	Nguyễn Quỳnh Chi	02/11/2000	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Logistics và Chuỗi cung ứng, Viện Kinh doanh quốc tế và Logistics	80.0	0	80.0	Trúng tuyển
16	Nguyễn Hà Thùy Dương	08/11/2001	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Luật Thương mại quốc tế, khoa Luật	Vắng thi			Không trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết quả
17	Nguyễn Thành Long	20/9/2000	Nam	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Luật Thương mại quốc tế, khoa Luật	80.0	0	80.0	Trúng tuyển
18	Phạm Lê Bảo Ngân	28/7/2000	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Luật Thương mại quốc tế, khoa Luật	78.0	0	78.0	Không trúng tuyển
19	Lý Vương Khanh	17/3/2000	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Luật Kinh tế, khoa Luật	Vắng thi			Không trúng tuyển
20	Nguyễn Thị Thu Hằng	24/12/1996	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Tài chính công, khoa Tài chính Ngân hàng	75.0	0	75.0	Trúng tuyển
21	Phạm Minh Anh Thu	15/4/1998	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Tài chính công, khoa Tài chính Ngân hàng	60.0	0	60.0	Không trúng tuyển
22	Đỗ Hoàng Nam	14/02/1999	Nam	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Thương mại điện tử, khoa Hệ thống thông tin kinh tế và Thương mại điện tử	75.0	0	75.0	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết quả
23	Đỗ Nhật Hà	02/02/1999	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Kinh doanh số, khoa Hệ thống thông tin kinh tế và Thương mại điện tử	78.0	0	78.0	Trúng tuyển
24	Trần Bá Phan	12/11/1990	Nam	Giảng viên	Bộ môn Tin học, khoa Hệ thống thông tin kinh tế và Thương mại điện tử	80.0	0	80.0	Đủ điều kiện tiếp nhận vào làm viên chức
25	Nguyễn Thị Thu Phương	09/02/1994	Nữ	Giảng viên	Bộ môn Kinh tế chính trị, khoa Lý luận chính trị	80.0	2	82.0	Trúng tuyển
26	Lê Tuấn Anh	26/12/1997	Nam	Giảng viên	Bộ môn Triết học, khoa Lý luận chính trị	Vắng thi			Không trúng tuyển
27	Nguyễn Thanh Hà	08/4/2000	Nữ	Giảng viên	Bộ môn Triết học, khoa Lý luận chính trị	80.0	0	80.0	Trúng tuyển
28	Trần Thị Hà My	13/02/1995	Nữ	Giảng viên	Bộ môn Triết học, khoa Lý luận chính trị	60.0	0	60.0	Không trúng tuyển
29	Quách Thành Long	17/5/1992	Nam	Giảng viên	Bộ môn Triết học, khoa Lý luận chính trị	Vắng thi			Không đủ điều kiện tiếp nhận vào làm viên chức

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết quả
30	Nguyễn Hiền Anh	07/7/1998	Nữ	Giảng viên	Bộ môn Lý thuyết Tiếng Trung Quốc, khoa Tiếng Trung Quốc	48.0	0	48.0	Không trúng tuyển
31	Mã Thị Trang	08/10/1999	Nữ	Giảng viên	Bộ môn Lý thuyết Tiếng Trung Quốc, khoa Tiếng Trung Quốc	Vắng thi			Không trúng tuyển
32	Trần Thế Anh	14/7/1997	Nam	Giảng viên	Bộ môn Tiếng Trung Quốc Thương mại, khoa Tiếng Trung Quốc	80.0	0	80.0	Trúng tuyển
33	Dương Khánh Linh	05/12/1996	Nữ	Giảng viên	Bộ môn Tiếng Trung Quốc Thương mại, khoa Tiếng Trung Quốc	80.0	0	80.0	Trúng tuyển
34	Lê Thị Thùy Linh	06/10/1996	Nữ	Giảng viên	Bộ môn Tiếng Trung Quốc Thương mại, khoa Tiếng Trung Quốc	80.0	0	80.0	Trúng tuyển
35	Trịnh Hoàng Oanh	12/11/2003	Nữ	Chuyên viên nghiên cứu và phát triển dự án	Ban Phát triển dự án và Hành chính văn phòng, Viện Đào tạo quốc tế	80.0	0	80.0	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết quả
36	Nguyễn Hoàng Anh	09/10/1995	Nữ	Chuyên viên kế hoạch đào tạo	Phòng Quản lý đào tạo	Vắng thi			Không trúng tuyển
37	Vũ Thu Giang	27/9/2002	Nữ	Chuyên viên kế hoạch đào tạo	Phòng Quản lý đào tạo	78.0	0	78.0	Trúng tuyển
38	Bùi Thị Thu Hà	01/11/2001	Nữ	Chuyên viên kế hoạch đào tạo	Phòng Quản lý đào tạo	55.0	0	55.0	Không trúng tuyển
39	Trịnh Thị Phúc	18/02/2000	Nữ	Chuyên viên kế hoạch đào tạo	Phòng Quản lý đào tạo	Vắng thi			Không trúng tuyển
40	Phạm Đức Long	29/5/2003	Nam	Chuyên viên quản lý đại học từ xa, vừa làm vừa học	Phòng Quản lý đào tạo	78.0	0	78.0	Trúng tuyển
41	Dương Thu Phương	05/9/2000	Nữ	Chuyên viên quản lý đại học từ xa, vừa làm vừa học	Phòng Quản lý đào tạo	60.0	0	60.0	Không trúng tuyển
42	Nguyễn Thị Diệu Linh	31/8/1983	Nữ	Kế toán học phí	Phòng Kế hoạch Tài chính	75.0	0	75.0	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết quả
43	Lê Thảo Minh	11/5/2001	Nữ	Kế toán học phí	Phòng Kế hoạch Tài chính	65.0	0	65.0	Không trúng tuyển
44	Nguyễn Thị Phương Thảo	11/10/2000	Nữ	Kế toán học phí	Phòng Kế hoạch Tài chính	48.0	0	48.0	Không trúng tuyển
45	Phạm Quang Hòa	04/01/2003	Nam	Chuyên viên quản lý website	Phòng Truyền thông và Tuyển sinh	80.0	0	80.0	Trúng tuyển
46	Phạm Thị Hồng	03/9/1993	Nữ	Chuyên viên tổng hợp	Văn phòng Trường	55.0	5	60.0	Không trúng tuyển
47	Lê Thị Huyền	05/6/1983	Nữ	Chuyên viên tổng hợp	Văn phòng Trường	70.0	0	70.0	Trúng tuyển
48	Luyện Phương Mai	14/6/1998	Nữ	Chuyên viên tổng hợp	Văn phòng Trường	55.0	0	55.0	Không trúng tuyển
49	Đàm Quang Trung	14/02/1992	Nam	Chuyên viên tổng hợp	Văn phòng Trường	Vắng thi			Không trúng tuyển
50	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	04/9/1998	Nữ	Chuyên viên đảm bảo chất lượng giáo dục	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục	70.0	0	70.0	Không trúng tuyển
51	Trần Minh Đức	02/01/2003	Nam	Chuyên viên đảm bảo chất lượng giáo dục	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục	72.0	0	72.0	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết quả
52	Trương Quốc Anh	08/10/2000	Nam	Chuyên viên quản lý, vận hành và hỗ trợ sử dụng hệ thống LMS	Trung tâm Công nghệ thông tin	76.0	0	76.0	Trúng tuyển
53	Vũ Thị Kim Thu	24/3/2000	Nữ	Chuyên viên quản lý, vận hành và hỗ trợ sử dụng hệ thống LMS	Trung tâm Công nghệ thông tin	Vắng thi			Không trúng tuyển
54	Nguyễn Quốc Đạt	09/3/1995	Nam	Chuyên viên quản trị mạng máy tính và quản lý phòng thực hành máy tính	Trung tâm Công nghệ thông tin	60.0	0	60.0	Không trúng tuyển
55	Nguyễn Thanh Tùng	08/12/2002	Nam	Chuyên viên quản trị mạng máy tính và quản lý phòng thực hành máy tính	Trung tâm Công nghệ thông tin	76.0	0	76.0	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết quả
56	Võ Tấn Thái	18/8/1999	Nam	Chuyên viên triển khai, quản lý và hỗ trợ sử dụng các phần mềm, dịch vụ công nghệ thông tin	Trung tâm Công nghệ thông tin	76.0	0	76.0	Trúng tuyển
57	Đặng Đình Việt	17/11/1996	Nam	Chuyên viên triển khai, quản lý và hỗ trợ sử dụng các phần mềm, dịch vụ công nghệ thông tin	Trung tâm Công nghệ thông tin	70.0	0	70.0	Không trúng tuyển
58	Nguyễn Thị Thúy Hà	16/02/1985	Nữ	Chuyên viên quản lý sinh viên nội trú	Ban Quản lý sinh viên nội trú và Y tế	Vắng thi			Không trúng tuyển
59	Nguyễn Thị Thanh Vân	03/12/1990	Nữ	Chuyên viên quản lý sinh viên nội trú	Ban Quản lý sinh viên nội trú và Y tế	75.0	0	75.0	Trúng tuyển
60	Nguyễn Thị Ngọc Hà	03/3/2000	Nữ	Chuyên viên truyền thông	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học công nghệ	65.0	0	65.0	Không trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết quả
61	Trần Thị Ngọc Kiên	23/12/1985	Nữ	Chuyên viên truyền thông	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học công nghệ	Vắng thi			Không trúng tuyển
62	Trương Thị Thúy Mai	29/3/2002	Nữ	Chuyên viên truyền thông	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học công nghệ	70.0	2	72.0	Không trúng tuyển
63	Phạm Thị Thanh Ngân	01/7/2001	Nữ	Chuyên viên truyền thông	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học công nghệ	65.0	0	65.0	Không trúng tuyển
64	Bế Hoài Ngọc	11/4/2003	Nữ	Chuyên viên truyền thông	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học công nghệ	65.0	5	70.0	Không trúng tuyển
65	Nguyễn Tuấn Thành	06/01/2002	Nam	Chuyên viên truyền thông	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học công nghệ	78.0	0	78.0	Trúng tuyển
66	Đặng Quý Dương	01/10/1996	Nam	Nghiên cứu viên	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học công nghệ	75.0	0	75.0	Trúng tuyển
67	Nguyễn Hoàng Linh	21/01/1994	Nam	Nghiên cứu viên	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học công nghệ	Vắng thi			Không trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết quả
68	Cao Tùng Cẩm Tú	17/4/1994	Nữ	Nghiên cứu viên	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học công nghệ	75.0	0	75.0	Trúng tuyển
69	Cao Nguyễn Hoàng Dương	15/9/1997	Nam	Chuyên viên quan hệ doanh nghiệp	Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và Việc làm	60.0	0	60.0	Không trúng tuyển
70	Ngô Thị Thu Hoài	20/6/1992	Nữ	Chuyên viên quan hệ doanh nghiệp	Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và Việc làm	60.0	0	60.0	Không trúng tuyển
71	Trần Phúc Huy	12/8/2000	Nam	Chuyên viên quan hệ doanh nghiệp	Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và Việc làm	Vắng thi			Không trúng tuyển
72	Nguyễn Đức Nguyên	29/01/2000	Nam	Chuyên viên quan hệ doanh nghiệp	Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và Việc làm	75.0	0	75.0	Trúng tuyển

(Danh sách này gồm có 72 người./.)